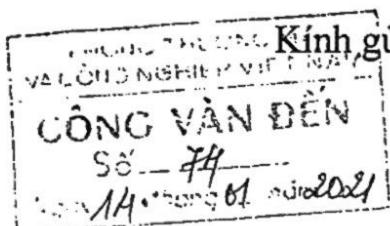


Số: 8918 /BKHĐT-ĐTNN
 V/v: hướng dẫn tạm thời về mẫu
 văn bản thực hiện thủ tục đầu tư
 ra nước ngoài

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020



- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Ban P.hê: Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi là Luật Đầu tư năm 2020). Trong khi chờ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tạm thời về mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài và giải quyết hồ sơ dự án đã tiếp nhận trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành như sau:

Nghìn
15/1/2021

1. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Quý cơ quan, tổ chức, nhà đầu tư truy cập vào mục Thông báo trên website: <http://fia.mpi.gov.vn> để tải các Mẫu văn bản nêu trên.

2. Giải quyết hồ sơ dự án đầu tư tiếp nhận trước ngày Luật đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành

Căn cứ quy định chuyển tiếp tại khoản 11, Điều 77, Luật Đầu tư năm 2020, các hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đã tiếp nhận trước ngày 01/01/2021, nhưng chưa có kết quả, được xử lý như sau:

a. Trường hợp theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đến hạn trả kết quả trước ngày 01/01/2021, nhưng chưa có kết quả, được tiếp tục giải quyết theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 83/2015/NĐ-CP.

b. Trường hợp đến ngày 01/01/2021 mà chưa hết thời hạn giải quyết và chưa có kết quả, nhà đầu tư nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có) hoặc điều

chỉnh các nội dung trong hồ sơ cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 để thực hiện thủ tục theo quy định mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Quý Cơ quan, nhà đầu tư có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng (để b/c), các Thứ trưởng; Các đơn vị: GS&TDĐT, PC, KTCN, PTDN;
- VPB, Công thông tin điện tử Bộ KHĐT;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- BQL các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- UBQLVNN tại doanh nghiệp;
- Các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Lưu VT, ĐTNN (V40).

